

# Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

**TS. Phạm Tuấn Minh**

Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Phenikaa

[minh.phamtuan@phenikaa-uni.edu.vn](mailto:minh.phamtuan@phenikaa-uni.edu.vn)

<https://sites.google.com/site/phamtuanminh/>

## Chương 3: Cây và bảng băm

- ❑ Các khái niệm cây
- ❑ Cây nhị phân tìm kiếm
- ❑ Cây AVL
- ❑ **Bảng băm**

## Ý tưởng

- Cấu trúc dữ liệu bảng băm là một mảng có kích thước cố định chứa các phần tử. Kích thước bảng là TableSize, bảng chạy từ 0 tới TableSize-1
- Tìm kiếm thực hiện trên một thành phần dữ liệu của phần tử, gọi là khóa (key/pivot)
- Hàm băm (Hash Function): Mỗi key được ánh xạ tới một số trong khoảng 0 tới TableSize-1 và đặt trong ô tương ứng

0	
1	
2	
3	john 25000
4	phil 31250
5	
6	dave 27500
7	
8	mary 28200
9	

1-3

## Hàm băm

- Nếu các khóa đầu vào là số nguyên, thì chỉ cần trả về  $\text{Key mod TableSize}$  thường là một cách hợp lý, trừ khi Key có đặc điểm đặc biệt.
- Ví dụ, nếu kích thước bảng là 10 và các khóa đều kết thúc bằng 0, thì đó là một lựa chọn tồi => Thường chọn kích thước bảng là số nguyên tố
- Khi key là số nguyên ngẫu nhiên, thì hàm không chỉ tính toán mà cần phân bố khóa đều
- Thông thường key là chuỗi, khi đó cần chọn hàm băm hợp lý
  - Ví dụ: Cộng các giá ASCII của các kí tự trong chuỗi

```
int hash( const string & key, int tableSize ) {  
    int hashVal = 0;  
    for( char ch : key )  
        hashVal += ch;  
    return hashVal % tableSize;  
}
```

1-4

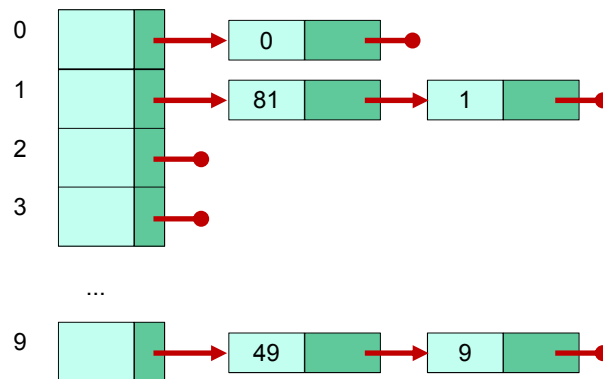
## Đụng độ

- ❑ Khi thêm một phần tử, nếu giá trị hàm băm của key trùng với giá trị ô đã có phần tử thì xảy ra đụng độ
- ❑ Một số phương pháp giải quyết đụng độ: separate chaining và open addressing

1-5

## Separate chaining

- ❑ Để chứa danh sách các phần tử có cùng giá trị hàm băm
- ❑ Tìm kiếm phần tử: Sử dụng hàm băm để xác định danh sách, sau đó tìm trên danh sách đó
- ❑ Chèn: Kiểm tra danh sách xem có phần tử trong đó không, nếu không có thể chèn vào đầu danh sách



1-6

## Open Addressing

- ❑ Separate chaining hashing có hạn chế là sử dụng danh sách liên kết -> chậm
- ❑ Open addressing:
  - Cố gắng tìm ô chưa sử dụng
  - Nếu tất cả các ô đều sử dụng, thì cần bảng lớn hơn
- ❑ Ví dụ:
  - $f$  là hàm giải quyết xung đột,  $h_i(x) = \text{hash}(x) + f(i) \bmod \text{TableSize}$
  - $f(i) = i$
  - Chèn key {89, 18, 49, 58, 69} vào bảng, đụng độ đầu tiên xảy ra khi chèn 49: Nó sẽ được chèn vào ô trống đầu tiên tiếp theo là ô 0

1-7

## Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

- ❑ Nội dung bài giảng được biên soạn bởi TS. Phạm Tuấn Minh.

1-8